

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày: 12-9-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phước Hòa;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm Nhân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐST- DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: VPbank;

Địa chỉ trụ sở: Số 8X LH, phường LH, Quận ĐĐ, Thành phố HN.

Địa chỉ liên lạc: Tầng X, số 9X, Đường CT, Phường X, Quận Y, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản VPBank kiêm Phó Giám đốc Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018 và Văn bản ủy quyền số 11A/2019/UQ-CT ngày 01-3-2019) (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1990; Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – VPBank AMC; Địa chỉ: Tầng X, số 9X, Đường CT,

Phường X, Quận Y, Thành phố HCM (Theo Văn bản ủy quyền số 15304/2019/UQ-PGDK ngày 08-5-2019) (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Số 132 (Số cũ A9/45C), Đường VTS, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-4-2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Hoàng N trình bày:

VPBank chấp nhận cho bà Lương Thị Ngọc Đ vay tiền theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 29-9-2017. Căn cứ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử ngày 21-9-2017, với số tiền vay là 52.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng; thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 42%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ chỉ thanh toán cho VPBank số tiền 23.722.161 đồng (trong đó tiền trả nợ gốc là 6.396.181 đồng và tiền trả nợ lãi là 17.325.980 đồng). VPBank đã nhiều lần tạo điều kiện đề bà Đ tiếp tục thanh toán nhưng bà Đ tránh né, không thực hiện. Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên khoản vay của bà Đ chuyển quá hạn từ ngày 16-3-2018 theo Điều 7 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử.

Tính đến ngày 12-9-2019, tổng dư nợ của bà Đ tại VPBank là 83.899.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.103.819 đồng, nợ lãi tính đến ngày 12-9-2019 là 37.791.321 đồng.

Nay VPbank khởi kiện yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả cho VPBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12-9-2019 là 83.899.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.103.819 đồng, nợ lãi là 37.791.321 đồng và yêu cầu bà Đ có trách nhiệm thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 13-9-2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lương Thị Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng

vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTNQH14 ngày 30-12-2016 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, buộc bà Lương Thị Ngọc Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 12-9-2019 là 83.899.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.103.819 đồng, nợ lãi là 37.791.321 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13-9-2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” với bà Lương Thị Ngọc Đ cư trú tại Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,.

[1.2] Bà Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử ngày 21-9-2017 ; Phần xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank ngày 29-9-2017 và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng) do VPBank cung cấp cho Tòa án thể hiện: VPBank chấp nhận cho bà Lương Thị Ngọc Đ vay số tiền là 52.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng; thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 42%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để kinh doanh rau, củ, quả. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa VPBank và bà Đ là có thật và các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ chỉ thanh toán cho VPBank số tiền 23.722.161 đồng, trong đó tiền trả nợ gốc là 6.396.181 đồng và tiền trả nợ lãi là 17.325.980 đồng. Do bà Đ không tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng, vi phạm

nghĩa vụ trả nợ cho VBBank làm ảnh hưởng đến quyền lợi, ích hợp pháp của VBBank nên VBBank khởi kiện yêu cầu bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho VBBank số tiền nợ gốc 46.103.819 đồng và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Đây là hợp đồng tín dụng được ký kết giữa VBBank với bà Đ nên áp dụng mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng để xem xét là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 42%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn theo hợp đồng. Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên việc VBBank chuyển khoản vay của bà Đ sang nợ quá hạn từ ngày 16-3-2018 là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 7 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử. Như vậy, bà Đ phải chịu lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 12-9-2019 là 37.795.321 đồng.

Ngoài ra, bà Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ theo Án lệ số 08/2016 AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[7] Đối với đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.194.500 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Lương Thị Ngọc Đ.

Buộc bà Lương Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 83.899.000 đồng (Tám mươi ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 46.103.819 đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm linh ba nghìn tám trăm mười chín đồng), tiền lãi là 37.795.321 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị Ngọc Đ phải chịu 4.194.500 đồng (Bốn triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.777.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006882 ngày 02-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Tp.TN;
- CCTHATp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung